

Bản án số: 37/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 21/9/2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Nguyễn Thị Thu Dung;

2/ Ông Nguyễn Thanh Trương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2020/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2020/QĐST - HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thùy T

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Phạm N

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 02 (hai) không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2020, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Đỗ Thị Thùy T trình bày:*

Chị và anh Phạm N kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M. Sau khi cưới vợ chồng chị sống không hạnh phúc, anh N không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, lại ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, chị đã nhiều lần khuyên răn nhưng không được. Nay, chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh N không còn, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm N.

Trong quá trình chung sống, anh chị không có con chung, không có tài sản chung cũng như không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là anh Phạm N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn anh Phạm N nhưng anh N không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cung cấp chứng cứ cho Tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.*

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn là anh Phạm N các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh N đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh N đều không có mặt theo Thông báo và giấy triệu tập của Tòa.

Mặc dù, anh N biết Tòa án đang giải quyết vụ án dân sự ly hôn mà anh là bị đơn nhưng anh vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh. Anh N phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Phạm N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

#### **[2] Về nội dung:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đỗ Thị Thùy T và anh Phạm N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là hợp pháp.

Về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng: Cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho anh chị, anh N không có trách nhiệm với gia đình, giữa vợ chồng không có sự tôn trọng và yêu thương nhau, hiện tại anh chị không còn chung sống với nhau, chị T yêu cầu ly hôn nhưng anh N không đến Tòa và không có ý kiến gì, có ý bỏ mặt...điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị T và anh N đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung:** Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[2.3] Về án phí:** Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 177, 227, 228, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thùy T**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thùy T được ly hôn anh Phạm N.  
2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thùy T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2018/0002600, ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

**Về quyền kháng cáo:** Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Vân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Vân**







**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Duy**

**Phan Trường Chinh**

**Nguyễn Thị Bích Vân**







**Nguyễn Thanh Trương**

**Nguyễn Kha**

**Nguyễn Thị Bích Vân**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Thanh Sơn     Đặng Văn Minh**

**Nguyễn Thị Bích Vân**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**















